

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2023/HS-ST**
Ngày: 16-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Luyện Thanh Sơn**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Đức Lam**
Ông **Lê Văn Hiến**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Mỹ Dung** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Hậu** - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLST - HS ngày 28/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST- HS ngày 04/01/2023 đối với bị cáo.

Trần Văn X, sinh năm 1991 tại Đăk Lăk; Nơi cư trú: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Nghề nghiệp: Thợ đá hoa cương; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần H, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1964, nơi cư trú: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Vợ, con: chưa có; Anh em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 325/2010/HSPT ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2011/HSST ngày 28/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2012/HSST ngày 21/02/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 214/2017/HSST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ từ ngày 05/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 14/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Nguyễn Hồng Q**, sinh năm 1996;
Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh **Trần Văn B**, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người làm chứng:
Chị **Lê Mai H**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 8/2022, Trần Văn X quen biết đối tượng M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 03/9/2022, M và X bàn bạc với nhau đến địa bàn huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để trộm cắp xe mô tô của người dân bán lấy tiền xài cá nhân. Sau đó, cả hai đi xe mô tô hiệu Yamaha Novo LX biển số 49B1- 72075 của M từ Thành phố Hồ Chí Minh về xã K, huyện Đ. Sau khi về đến xã K thì X ở lại phòng trọ của chị Lê Mai H (X và chị H chung sống với nhau như vợ chồng) ở thôn N, xã K, huyện Đ còn M ở lại phòng trọ của Trần Văn B (em trai X). Sáng ngày 04/9/2022, X và M đi dọc theo các tuyến đường ở địa bàn huyện Đ tìm xe mô tô nào sơ hở để trộm cắp nhưng không tìm được xe nào nên M để lại xe mô tô cho X sử dụng còn M quay về lại Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 05/9/2022, M cùng với T (bạn M không rõ lai lịch) từ Thành phố Hồ Chí Minh đến ngã ba Phi Nôm, huyện Đức Trọng rồi X ra đón chở về phòng trọ của em trai X là Trần Văn B. Sau đó, cả 03 người cùng bàn bạc với nhau về việc trộm cắp xe mô tô và phân công nhiệm vụ X và T có trách nhiệm đi trộm cắp xe mô tô của người dân còn M ở lại phòng trọ của B, khi nào trộm cắp được xe mô tô thì M có trách nhiệm mang xe trộm cắp được đi bán. Sau khi thống nhất, khoảng 7 giờ 30 phút ngày 05/9/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Novo LX biển số 49B1- 72075 chở X đi theo các tuyến đường trên địa bàn huyện Đơn Dương tìm xe mô tô để trộm cắp, khi đi đến trước sân nhà của anh Nguyễn Hồng Q ở thôn N, xã K, huyện Đ thì X phát hiện xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 49F1- 37780 của anh Q dựng trước sân nhà nên X đứng bên ngoài (cách hiện trường khoảng 100m) để cảnh giới, T đi vào lấy trộm xe mô tô của anh Q rồi T giao xe mô tô trên cho X điều khiển chạy về nhà trọ của B còn T thì điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Novo LX chạy phía sau Xung. Khi về nhà trọ của B thì X giao xe mô tô trộm cắp được cho M đi bán, còn X về phòng trọ của mình, T đi đâu không rõ.

Tại bản kết luận số 42/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đơn Dương kết luận: xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 49F1- 37780 có trị giá là 47.600.000đ.

Về việc thu giữ, tạm giữ, xử lý đồ vật, tài liệu: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đơn Dương thu giữ, tạm giữ và xử lý đồ vật, tài liệu sau:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Novo LX biển số 49B1- 72075 do Trần Văn X và T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh, điều tra làm rõ, xử lý sau.

- 01 biển số xe 49B1- 62047, qua xác minh biển số xe này do ông Nguyễn Tấn D ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đăng ký khi mua xe mô tô hiệu Vision. Hiện nay ông D đã bán xe mô tô có gắn biển số 49B1- 62047 cho người khác. Quá trình điều tra chưa xác định được người mua xe mô tô của ông D nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A03S, bên trong có gắn số sim 0849.700.543 và sim số 0785.172.254. Đây là điện thoại mà X sử dụng để liên lạc với M khi trộm cắp.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, dạng bàn phím, bên trong có gắn số sim 0362.783.222 và số sim 0886.059.798, cơ quan điều tra thu giữ của anh Trần Văn B. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B.

- 01 nón bảo hiểm màu xám, 01 đôi giày hiệu Fashion màu xám, 01 quần tây màu xám bạc, 01 áo khoác gió màu xanh cỏ úa, 01 đôi giày bệt màu nâu. Đây là trang phục mà X sử dụng khi đi trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo X.

- 02 vạm phá khóa, 05 đầu vạm phá khóa, 02 đoạn nối vạm, 01 cần vặn tay màu đen. Đây là các công cụ mà X cất giữ để phục vụ cho quá trình trộm cắp xe mô tô.

- 01 máy phá sóng không rõ nhãn hiệu màu đen, 02 đèn pha chiếu sáng của xe mô tô. Đây là tài sản của bị cáo X và không liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện nay, bị cáo không có yêu cầu nhận lại.

- 05 điện thoại di động bao gồm (01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2610 màu trắng hồng, 01 điện thoại di động hiệu CoolpadF129 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu vell-com 45 màu xanh lá cây, 01 điện thoại di động hiệu Itel 2163 màu đen, bên trong có gắn số sim 0931.045.107). Quá trình điều tra xác định các điện thoại trên là tài sản của bị cáo X và không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hồng Q bị mất chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 49F1- 37780, đến nay cơ quan điều tra không thu hồi được. Anh Q yêu cầu bị cáo Trần Văn X phải bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô trên với số tiền 47.600.000đ. Bị cáo chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Tại bản cáo trạng số 03/CT- VKSĐD ngày 28/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Văn X về tội

“Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn X khai nhận: Sáng ngày 05/9/2022, bị cáo cùng với đối tượng M, T (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Novo LX biển số 49B1- 72075 chở bị cáo đi theo các tuyến đường trên địa bàn huyện Đơn Dương tìm xe trộm cắp, còn M ở lại phòng trọ của Trần Văn B, khi nào trộm được xe thì M có trách nhiệm đi tiêu thụ. Khi T chạy xe đến trước nhà anh Nguyễn Hồng Q ở thôn N, xã K, huyện Đ phát hiện xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 49F1- 37780 dựng trước nhà nên bị cáo đứng ngoài cảnh giới, T đi vào lấy trộm xe rồi giao xe trộm cắp được cho bị cáo chạy về phòng trọ giao xe cho M đi tiêu thụ, T điều khiển xe Yamaha Novo LX chạy sau. Sau khi trộm cắp được xe thì bị cáo đi về phòng trọ của mình, còn M và T đi đâu bị cáo không rõ, đến chiều cùng ngày thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo thống nhất và không có ý kiến thắc mắc gì về Kết luận định giá tài sản, Cáo trạng truy tố và đồng ý bồi thường số tiền 47.600.000đ giá trị xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 49F1- 3778 cho anh Nguyễn Hồng Q.

Bị hại anh Nguyễn Hồng Q xác nhận lời khai của bị cáo là đúng, sáng ngày 05/9/2022, anh để xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 49F1- 37780 trước nhà tại thôn N, xã K, huyện Đ thì bị mất trộm, đến nay chưa thu hồi được xe. Vì vậy, anh Q yêu cầu bị cáo X phải bồi thường giá trị xe mô tô trên là 47.600.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hành vi của bị cáo X theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố và luận tội như sau: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn X khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra; hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt: Trần Văn X từ 30 - 36 tháng tù.

Về việc thu giữ, tạm giữ, xử lý đồ vật, tài liệu:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đơn Dương thu giữ, tạm giữ và xử lý đồ vật, tài liệu sau:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Novo LX biển số 49B1- 72075 do Trần Văn X và Tý sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

- 01 biển số xe 49B1- 62047, qua xác minh biển số xe này do ông Nguyễn Tân D ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đăng ký khi mua xe mô tô hiệu Vision. Hiện nay ông D đã bán xe mô tô có gắn biển số 49B1- 62047 cho người khác. Quá trình điều tra chưa xác định được người mua xe mô tô của ông D nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A03S, bên trong có gắn số sim 0849.700.543 và sim số 0785.172.254. Đây là điện thoại mà bị cáo sử dụng để liên lạc với M khi trộm cắp nên đề nghị tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, dạng bàn phím, bên trong có gắn số sim 0362.783.222 và số sim 0886.059.798, cơ quan điều tra thu giữ của anh Trần Văn B. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B nên không đề cập.

- 01 nón bảo hiểm màu xám, 01 đôi giày hiệu Fashion màu xám, 01 quần tây màu xám bạc, 01 áo khoác gió màu xanh cỏ úa, 01 đôi giày bệt màu nâu. Đây là trang phục mà bị cáo X sử dụng khi đi trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo X nên không đề cập.

- 02 vạm phá khóa, 05 đầu vạm phá khóa, 02 đoạn nối vạm, 01 cần vặn tay màu đen. Đây là các công cụ mà bị cáo cất giữ để phục vụ cho quá trình trộm cắp xe mô tô và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 máy phá sóng không rõ nhãn hiệu màu đen, 02 đèn pha chiếu sáng của xe mô tô. Đây là tài sản của bị cáo X và không liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện nay, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và giá trị không lớn nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 05 điện thoại di động bao gồm (01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2610 màu trắng hồng, 01 điện thoại di động hiệu CoolpadF129 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu vell-com 45 màu xanh lá cây, 01 điện thoại di động hiệu Itel 2163 màu đen, bên trong có gắn số sim 0931.045.107). Quá trình điều tra xác định các điện thoại trên là tài sản của bị cáo X và không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn X có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Hồng Q số tiền 47.600.000đ là giá trị xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 49F1- 37780 bị chiếm đoạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo

tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 05/9/2022, bị cáo cùng với đối tượng tên M, T (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Novo LX biển số 49B1- 72075 chở bị cáo đi theo các tuyến đường trên địa bàn huyện Đơn Dương tìm xe trộm cắp, còn M ở lại phòng trọ của Trần Văn B, khi nào trộm được xe thì M có trách nhiệm đi tiêu thụ. Lợi dụng sơ hở của người bị hại, khi T chạy xe đến trước nhà anh Nguyễn Hồng Q ở thôn N, xã K, huyện Đ thì bị cáo X phát hiện xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 49F1- 37780 dựng trước nhà không có người trông coi nên bị cáo đứng ngoài cảnh giới, T đi vào lấy trộm xe rồi giao xe trộm cắp được cho bị cáo chạy về phòng trọ giao xe cho M đi tiêu thụ, còn T điều khiển xe Yamaha Novo LX chạy sau rồi bị cáo đi về phòng trọ của mình và không biết M và T đi đâu. Đến chiều cùng ngày thì bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ, hiện nay xe mô tô nêu trên cơ quan điều tra không thu hồi được. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đơn Dương xác định giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 47.600.000đ. Trong vụ án này có nhiều người tham gia nhưng các đối tượng không có sự câu kết chặt chẽ, sau khi trộm cắp được tài sản cũng không biết tiêu thụ ở đâu nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nghị kỵ lẫn nhau trong nội bộ quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó thể hiện sự táo bạo, xem thường pháp luật, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 47.600.000đ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, từ năm 2010 đến năm 2019 đã 05 lần bị Tòa án xử phạt tù đều về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, nhất thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Đối với đối tượng tên M và tên T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đơn Dương thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô hiệu Yamaha Novo LX biển số 49B1- 72075; 01 biển số xe 49B1- 62047; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A03S, bên trong có gắn số sim 0849.700.543 và sim số 0785.172.254; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2610 màu trắng hồng; 01 điện thoại di động hiệu CoolpadF129 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu vell-com 45 màu xanh lá cây; 01 điện thoại di động hiệu Itel 2163 màu đen, bên trong có gắn số sim 0931.045.107; 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 đôi giày hiệu Fashion màu xám; 01 quần tây màu xám bạc; 01 áo khoác gió màu xanh cỏ úa; 01 đôi giày bệt màu nâu; 02 vam phá khóa; 05 đầu vam phá khóa; 02 đoạn nối vam; 01 cần vặn tay màu đen; 01 máy phá sóng không rõ nhãn hiệu màu đen; 02 đèn pha chiếu sáng của xe mô tô; thu giữ của anh Trần Văn B 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, dạng bàn phím, bên trong có gắn số sim 0362.783.222 và số sim 0886.059.798. Xét thấy, xe mô tô hiệu Yamaha Novo LX biển số 49B1- 72075 bị cáo X và T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, qua xác minh nguồn gốc biển số xe 49B1- 72075, chủ xe tên Huỳnh Trần Mai U, số máy Kf 30E1001564, số khung RLHKF3021JY001607 nhãn hiệu Honda, qua giám định xe mô tô trên có số máy 5P11-369192, số khung RLCN5P110BY369190, do số khung, số máy không trùng khớp và chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, cũng như 01 biển số xe 49B1- 62047, qua xác minh biển số xe này do ông Nguyễn Tấn D đăng ký khi mua xe mô tô hiệu Vision, hiện nay ông D đã bán xe mô tô có gắn biển số 49B1- 62047 cho người khác, quá trình điều tra chưa xác định được người mua xe mô tô của ông D nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 49B1- 72075 và biển số xe 49B1- 62047 để điều tra xử lý sau. Vì vậy, không cần thiết phải đưa bà Huỳnh Trần Mai U, ông Nguyễn Tấn D tham gia tố tụng trong vụ án này mà tư cách bà U, ông D sẽ được xác định khi cơ quan điều tra xác minh, làm rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô biển số 49B1- 72075 và biển số xe 49B1- 62047. Đối với điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A03S, bên trong có gắn số sim 0849.700.543 và sim số 0785.172.254, đây là điện thoại mà bị cáo sử dụng để liên lạc với M khi trộm cắp tài sản nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2610 màu trắng hồng; 01 điện thoại di động hiệu CoolpadF129 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu vell-com 45 màu xanh lá cây; 01 điện thoại di động hiệu Itel 2163 màu đen, bên trong có gắn số sim 0931.045.107. Quá trình điều tra xác định các điện thoại trên là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 đôi giày hiệu Fashion màu xám; 01 quần tây màu xám bạc; 01 áo khoác gió màu xanh cỏ úa; 01 đôi giày bệt màu nâu, đây là trang phục mà bị cáo sử dụng khi đi trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo nên không đề cập. Đối với 02 vam phá khóa; 05 đầu vam phá khóa; 02 đoạn nối vam; 01 cần vặn tay màu đen, đây là các công cụ mà bị cáo cất giữ để phục vụ cho quá trình trộm cắp xe mô tô và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 máy phá sóng không rõ nhãn hiệu màu đen, 02 đèn pha chiếu sáng của xe mô tô, đây là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện nay, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và giá trị

không lớn nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, dạng bàn phím, bên trong có gắn số sim 0362.783.222 và số sim 0886.059.798 thu giữ của anh Trần Văn B. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B nên không đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hồng Q bị chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 49F1- 37780, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đơn Dương xác định xe mô tô trên có giá 47.600.000đ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu hồi được xe. Do đó, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Q giá trị xe mô tô nêu trên là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn X 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn X có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Hồng Q số tiền 47.600.000đ (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A03S, bên trong có gắn số sim 0849.700.543 và sim số 0785.172.254.

- Tịch thu tiêu hủy 02 vạm phá khóa, 05 đầu vạm phá khóa, 02 đoạn nối vạm, 01 cần vặn tay màu đen, 01 máy phá sóng không rõ nhãn hiệu màu đen, 02 đèn pha chiếu sáng của xe mô tô.

- Hoàn trả cho bị cáo Trần Văn X 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2610 màu trắng hồng, 01 điện thoại di động hiệu CoolpadF129 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu vell-com 45 màu

xanh lá cây, 01 điện thoại di động hiệu Itel 2163 màu đen, bên trong có gắn số sim 0931.045.107 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2022 giữa Công an huyện Đơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 2.380.000đ *(Hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Luyện Thanh Sơn